

BÌNH LUẬN CHUNG SỐ 8

QUYỀN TỰ DO VÀ AN NINH CÁ NHÂN (ĐIỀU 9)*

1. Điều 9 đề cập đến quyền được đảm bảo tự do và an ninh của con người. Quyền này thường bị hiểu một cách hời hợt trong báo cáo của các quốc gia tham gia Công ước, và vì vậy, các báo cáo đưa ra lượng thông tin không đầy đủ. Ủy ban chỉ ra rằng Khoản 1 được áp dụng cho tất cả những người bị tước tự do, kể cả trong các trường hợp phạm tội hay các những trường hợp khác như tâm thần, lang thang, nghiện ma túy, bị tước tự do vì các mục đích giáo dục, kiểm soát nhập cư... Sự thật là một số quy định của Điều 4 (một phần của khoản 2 và toàn bộ khoản 3) chỉ được áp dụng cho những người bị buộc tội. Những quy định còn lại, và cụ thể là sự đảm bảo quan trọng trong khoản 4, nghĩa là quyền được giám sát bởi toà án về tính hợp pháp của việc giam giữ, được áp dụng cho những người bị tước tự do bị bắt và giam giữ. Thêm vào đó, theo Điều 2 (3), các cũng phải thực hiện các biện pháp hợp để giải quyết những trường hợp mà một cá nhân khẳng định rằng mình bị tước tự do là vi phạm Công ước.
2. Khoản 3, Điều 9 yêu cầu trong các trường hợp phạm tội, bất kỳ người nào bị bắt hay tạm giữ phải được xem xét “ngay tức khắc” bởi một thẩm phán hoặc một quan chức khác có thẩm quyền thực hiện quyền lực tư pháp. Thời hạn cho việc được qui định tùy theo pháp luật của các nhưng theo quan điểm của Ủy ban, không nên chậm quá vài ngày. Nhiều quốc gia đưa ra thông tin không đầy đủ trong báo cáo về thực tiễn của nước mình trong vấn đề này.
3. Một vấn đề khác là tổng thời gian bị tạm giam. Trong một số trường hợp cụ thể ở một số nước, vấn đề này đã gây nhiều quan tâm đối với Ủy ban, và các thành viên Ủy ban đã chất vấn xem thực tế ở quốc gia báo cáo có phù hợp với quyền “được xét xử trong thời gian hợp lý hoặc trả tự do” theo khoản 3 Điều 9 hay không. Việc tạm giữ trước khi kết án chỉ nên coi là ngoại lệ và càng ngắn càng tốt. Ủy ban hoan nghênh các Quốc gia đã cung cấp thông tin liên quan đến các cơ chế hiện có và các biện pháp đã được áp dụng nhằm làm giảm thời gian tạm giam.
4. Nếu việc giam giữ mang tính ngăn chặn được áp dụng vì các lý do an toàn công cộng, nó phải được chi phối bởi những điều khoản như vậy, nghĩa là nó không được mang tính chất tùy tiện mà phải dựa trên các cơ sở và thủ tục được luật pháp

* Phiên họp thứ 16 (năm 1982)

qui định (khoản 1), cần nêu các lý do phải áp dụng các biện pháp đó (khoản 2), và toà án giám sát việc giam giữ phải có thông tin đó (khoản 4) cũng như phải bồi thường cho nạn nhân trong trường hợp quy định này bị vi phạm (khoản 5). Thêm vào đó, nếu có những cáo buộc phạm tội được đưa ra trong các trường hợp như vậy thì Quốc gia cần phải thực hiện những bảo đảm tổ tụng một cách đầy đủ theo quy định ở các Điều 9 (2,3), và Điều 14.

